

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HS-ST
Ngày 25/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thu Hiền.

2. Ông Cà Mạnh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại hội trường xét xử Tòa án huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử vụ án hình sự sơ thẩm công khai thụ lý số: 41/2020/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1986 tại huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản Co Kham, xã Mường L, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện B; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12 PT; dân tộc: Lào; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T (đã chết) và bà Lò Thị Ph (đã chết); vợ: Lò Thị D, sinh năm 1982; con: Không có; tiền án: Bị cáo có một tiền án theo bản án số 56/2016/HSST ngày 19/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên kết án bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, đến ngày 25/4/2019 chấp hành xong, đến nay chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 06/5/2020; tạm giam từ ngày 15/5/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 05/5/2020 Lò Văn T đi lên khu vực lán nương cuối bản Háng Sông D, xã Phì Nh, huyện Điện Biên Đ tìm mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ 02 cục Heroine và 10 viên Methamphetamine với giá 760.000đ, mục đích để sử dụng cho bản thân. Mua được ma túy Lò Văn T đã sử dụng 02 lần Heroine và 02 viên Methamphetamin. Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 06/5/2020 Lò Văn T cầm theo số ma túy còn lại điều khiển xe máy ra bản Mường Luân 1, xã Mường Luân, huyện Điện Biên Đông để mua sữa cho cháu thì bị tổ công tác Công an xã Mường Luân phát hiện bắt quả tang thu giữ 0,98 gam Heroine và 0,80 gam Methamphetamin.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng hồi 16 giờ 20 phút ngày 06/5/2020 xác định số chất bột màu trắng đục dạng nén nghi Heroine có khối lượng là

0,98 gam, trích 0,17 gam gửi giám định. 08 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp có tổng khối lượng là 0,80 gam, trích mẫu giám định 02 viên có tổng khối lượng 0,19 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 402/GĐ-PC09 ngày 14/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng đục dạng nén thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018. Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, không hoàn lại mẫu giám định.

Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 17/QĐ ngày 25/6/2020 trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE S, màu đỏ, biển kiểm soát 26K3-3640 cho anh Lương Văn Thân, sinh năm 1989 trú tại bản Hấp, xã Pua Bầu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La là chủ sở hữu hợp pháp.

Bản cáo trạng số: 42/CT-VKS-ĐBĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điểm i Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn T cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Về vật chứng vụ án; áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 0,81 gam Heroine còn lại sau giám định và 0,61 gam Methamphetamine còn lại sau giám định. Áp dụng Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím, màu xanh đen, nhãn hiệu Coolpad F110, số IMEI1: 863310040556663, số IMEI2: 863310040523705, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng kỹ thuật của máy cho bị cáo Lò Văn T, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Xét về hành vi của bị cáo Lò Văn T thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, cụ thể bị cáo khai nhận vào khoảng 20 giờ ngày 05/5/2020 bị cáo đi lên khu vực lán nương cuối bản Háng Sông D, xã Phì Nh, huyện Điện Biên Đ mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ 02 cục Heroine và 10 viên Methamphetamine với giá 760.000đ, mục đích để sử dụng cho bản thân. Mua được ma túy về nhà bị cáo đã sử dụng 02 lần Heroine và 02 viên Methamphetamine. Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 06/5/2020 bị cáo cầm theo số ma túy còn lại điều khiển xe máy ra bản Mường Luân 1, xã Mường Luân, huyện Điện Biên Đông thì bị tổ công tác Công an xã Mường Luân phát hiện bắt quả tang thu giữ 0,98 gam Heroine và 0,80 gam Methamphetamin.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Tuy hành vi của bị cáo diễn ra đơn giản, chỉ vì nghiện chất ma túy nên đi tìm mua tàng trữ sử dụng thì bị bắt nhưng hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe và sự nghiêm cấm của pháp luật vẫn cố ý mua tàng trữ sử dụng đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, làm mất ổn định trật tự trị an, an toàn xã hội. Với khối lượng tàng trữ 0,98 gam Heroine và 08 viên Methamphetamine có khối lượng 0,80 gam đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điểm i Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại Điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm b đến điểm h khoản này”.

[2] Xét tính chất; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tuy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nhưng là hành vi nguy hiểm cho xã hội cần phải bị xử lý nghiêm.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích bản án số 56/2016/HSST ngày 19/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xét nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có trình độ văn hóa nhất định, được gia đình cho ăn học hết lớp 12/12 nhưng lười lao động, có cách sống và suy nghĩ buông thả, dẫn đến nghiện chất ma túy, bị cáo đã từng bị xét xử 02 lần về hành vi liên quan đến ma túy và hôm nay lại tiếp tục bị xét xử về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Điều đó cho thấy bị cáo có nhân thân không tốt. Vì vậy, hôm nay bị cáo phải chịu một hình phạt thật nghiêm khắc để tiếp tục giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục đồng thời để cai nghiện cho bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp bị cáo làm ruộng, là đối tượng nghiện chất ma túy, hoàn cảnh gia đình khó khăn, tài sản gia đình không có gì có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án: Gồm 0,98 gam Heroine, giám định hết 0,17 gam, còn lại 0,81 và 0,80 gam Methamphetamine, giám định hết 0,19 gam, còn lại 0,61 gam là chất thuộc Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu và tiêu hủy toàn bộ theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại di động loại bàn phím, màu xanh đen, nhãn hiệu Coolpad F110, số IMEI1: 863310040556663, số IMEI2: 863310040523705, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng kỹ thuật của máy thu của bị cáo. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã dùng chiếc điện thoại liên lạc trao đổi bán ma túy với người đàn ông dân tộc Mông tên Thanh ở bản Pá Hu, xã Phì Nhừ. Tuy nhiên, cơ quan CSĐT đã điều tra, xác minh thực tế trên địa bàn xã Phì Nhừ không có bản Pá Hu. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào chứng minh bị cáo sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy, cho nên cần trả lại cho bị cáo theo Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hội đồng xét xử chấp nhận việc cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 17/QĐ ngày 25/6/2020 trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE S, màu đỏ, biển kiểm soát 26K3-3640 cho anh Lương Văn Thản, sinh năm 1989 trú tại bản Hấp, xã Pua Bấu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La là chủ sở

hữu hợp pháp. Quá trình điều tra làm rõ Lương Văn Thân không biết việc Lò Văn T dùng chiếc xe vào việc đi mua ma túy.

[6] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, đang cư trú tại xã Mường Luân, huyện Điện Biên Đông là nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông tên Thanh bị cáo Lò Văn T khai nhận là người đã bán ma túy cho bị cáo. Quá trình điều tra xác minh chưa xác định làm rõ được, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Lương Văn Thân, là người để nhờ xe máy tại nhà Lò Văn T, Tình đã lấy xe máy để đi mua ma túy cho bị cáo. Quá trình điều tra làm rõ Lương Văn Thân không biết việc Lò Văn T dùng chiếc xe vào việc đi mua ma túy, do đó không đề cập xử lý trong vụ án này. Hội đồng xét xử xét thấy hợp lý cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a Khoản 2; Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lò Văn T** (tên gọi khác: Không) phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Xử phạt bị cáo Lò Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 06/5/2020).

2. Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 0,81 gam Heroine (đã trừ giám định) và 0,61 gam Methamphetamine (đã trừ giám định). Trả lại 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím, màu xanh đen, nhãn hiệu Coolpad F110, số IMEI1: 863310040556663, số IMEI2: 863310040523705, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng kỹ thuật của máy cho bị cáo. Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 28/7/2020 giữa cơ quan Công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên Đông.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

Án xử công khai, kết thúc cùng ngày. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/8/2020)/.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ C.A huyện ĐBD;
- Phòng NVHS CA huyện ĐBD;
- CCTHADS huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

Lê Hồng Quang